TOÁN HỌC

Tài liệu ôn tập Competitive Programming

Đặng Phúc An Khang

Sinh viên ngành CNTT (AI & DS) — Trường Đại học Quản lý & Công nghệ TP.HCM (UMT)

Mục lục

1	Giới thiệu 1.1 Các nguồn tài nguyên 1.2 Tài khoản trên các Online Judge 1.3 Một vài lưu ý	2 2 2 2
2	Tổ hợp (Combinatorics) 2.1 Lý thuyết	3 3 3 4
3	Quy hoạch động $+$ Tổ hợp	8
4	Xác suất (Probabilities)	9
5	Kỳ vọng (Expected Value)	10
6	Lý thuyết trò chơi (Game Theory)	11
7	Một số định lý và phương pháp chứng minh toán học	12
8	Inclusive - Exclusive	13
9	Game Theory solving by Grundy Number	14
10	Euler Totient Function	15
11	Mobius Function	16
12	Geometry	17
13	Convex Hull + Optimize DP by Convex Hull	18
14	FFT	19

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU

Contents

1.1	Các nguồn tài nguyên	2
1.2	Tài khoản trên các Online Judge	2
1.3	Một vài lưu ý	2

Bài viết này được biên soạn với mục tiêu giúp tác giả hệ thống hoá và vận dụng các kiến thức thuộc chuyên đề *Quy hoạch động* (Dynamic Programming), từ đó áp dụng hiệu quả trong Competitive Programming (Lập trình thi đấu).

1.1 Các nguồn tài nguyên

- C/C++: https://github.com/GrootTheDeveloper/OLP-ICPC/tree/master/2025/C%2B%2B
- [Kho23]. CP10. Competitive Programming https://drive.google.com/drive/folders/1MTEVHT-7nBnMJ7C9LgyAR_pEVSE3F1Kz?fbclid=IwAR3TovIj2rKCRe1a4oZxW-LQCoEoVkipVAvCzwrr0nJ6GzcAd47P6L01Rwc
- [CP-]. Algorithms for Competitive Programming https://cp-algorithms.com
- [VNO]. Thư viện VNOI https://wiki.vnoi.info

1.2 Tài khoản trên các Online Judge

- Codeforces: https://codeforces.com/profile/vuivethoima
- VNOI: oj.vnoi.info/user/Groot
- IUHCoder: oj.iuhcoder.com/user/ankhang2111
- MarisaOJ: https://marisaoj.com/user/grootsiuvip/submissions
- CSES: https://cses.fi/user/212174
- UMTOJ: sot.umtoj.edu.vn/user/grootsiuvip
- SPOJ: www.spoj.com/users/grootsiuvip/
- POJ: http://poj.org/userstatus?user_id=vuivethoima
- AtCoder: https://atcoder.jp/users/grootsiuvip
- OnlineJudge.org: vuivethoima

1.3 Một vài lưu ý

Chuyên đề này được viết bởi hai "tác giả":

- vuivethoima tác giả chính, chịu trách nhiệm biên soạn nội dung.
- Groot một thằng chuyên chọc ngoáy, đặt những câu hỏi nghe thì rất ngu ngơ nhưng lại gợi mở những góc khuất của bài toán mà thường ít ai để ý (chắc vậy?).

Nói cho sang thì là "cộng tác", nhưng thực chất đây là quá trình DPAK tự viết, rồi tự hỏi, rồi tự tranh luận. Hai "nhân vật" trong đầu thay phiên nhau đóng vai *tác giả* và độc giả khó tính. Và thế là hình thành nên chuyên đề này.

CHƯƠNG 2

TỔ HỢP (COMBINATORICS)

Contents

2.1	Lý thuyết	3
	2.1.1 Công cụ toán học cơ bản	3
	2.1.2~ Kỹ thuật tính toán trong lập trình thi đấu	3
2.2	Bài tập	4

2.1 Lý thuyết

Tổ hợp là một ngành nghiên cứu toán học chuyên nghiên cứu về các trạng thái, các cấu hình của một sự vật, sự việc hoặc phương pháp nào đó.

2.1.1 Công cụ toán học cơ bản

Định nghĩa 1 (Giai thừa, chỉnh hợp, tổ hợp). Với $n \in \mathbb{N}$, **giai thừa** $n! = 1 \cdot 2 \cdot \dots \cdot n$ (quy ước 0! = 1).

Chính hợp $P(n,k) = \frac{n!}{(n-k)!}$: số cách chọn có thứ tự k phần tử từ n phần tử phân biệt.

 $\textbf{\textit{Tổ hợp }}C(n,k) = \binom{n}{k} = \frac{n!}{k!(n-k)!} : s\acute{o} \; \textit{cách chọn không thứ tự } k \; \textit{phần tử từ n phần tử phân biệt } (0 \leq k \leq n).$

Tính chất 1 (Một số tính chất cơ bản).

$$\binom{n}{0} = \binom{n}{n} = 1, \qquad \binom{n}{k} = \binom{n}{n-k}, \qquad \binom{n}{k} = \binom{n-1}{k} + \binom{n-1}{k-1}.$$

2.1.2~ Kỹ thuật tính toán trong lập trình thi đấu

Số học modulo (MOD nguyên tố) Trong đa số bài, MOD là số nguyên tố (ví dụ 10^9+7 hoặc $998\,244\,353$). Với p nguyên tố và $a \not\equiv 0 \pmod{p}$: $a^{-1} \bmod p \equiv a^{p-2} \text{ (Fermat nhỏ)}.$

Chuẩn hoá số âm: ((x % MOD) + MOD) % MOD.

Listing 2.1: Lũy thừa nhanh và nghịch đảo modulo (C++)

```
const long long MOD = 1000000007LL;

long long modpow(long long a, long long e){
    long long r = 1 % MOD;
    a %= MOD;
    while(e){
        if(e & 1) r = (r * a) % MOD;
        a = (a * a) % MOD;
        e >>= 1;
    }

long long modinv(long long a){
    a %= MOD; if(a < 0) a += MOD;
    return modpow(a, MOD - 2);
}</pre>
```

Tiền xử lý giai thừa & nghịch đảo giai thừa Sau O(N) chuẩn bị, tính $\binom{n}{k}$ trong O(1).

Listing 2.2: Precompute factorial / invfactorial; tính C(n,k)

```
const int MAXN = 2000000;
   int fact[MAXN+1], invfact[MAXN+1];
   int modpow_int(int a, long long e){
       long long r = 1, b = (a \% MOD + MOD) \% MOD;
       while(e){
            if(e \& 1) r = (r * b) \% MOD;
            b = (b * b) \% MOD;
            e >>= 1;
       return (int)r;
   }
14
   void init_fact(){
       fact[0] = 1;
16
       for(int i=1;i<=MAXN;i++) fact[i] = (long long)fact[i-1]*i % MOD;</pre>
17
       invfact[MAXN] = modpow_int(fact[MAXN], MOD-2);
18
19
       for(int i=MAXN;i>=1;i--) invfact[i-1] = (long long)invfact[i]*i % MOD;
   }
20
   int C(int n, int k){
21
       if(k < 0 || k > n) return 0;
       return (long long)fact[n]*invfact[k]%MOD*invfact[n-k]%MOD;
   }
```

2.2 Bài tập

Bài tập 1. Ball in Berland

link: https://codeforces.com/problemset/problem/1475/C

 \mathring{O} trường của Vasya đang chuẩn bị cho lễ tốt nghiệp. Một trong những tiết mục là buổi dạ hội, nơi các cặp nam–nữ sẽ khiêu vũ. Mỗi lớp phải cử hai cặp tham dự. \mathring{O} lớp của Vasya có a bạn nam và b bạn nữ muốn tham gia, nhưng không phải tất cả đều sẵn sàng nhảy cặp.

Cụ thể, bạn biết k cặp nam–nữ có thể ghép được. Hãy chọn hai cặp trong số đó sao cho **không người nào xuất hiện trong quá một cặp**.

Ví dụ, nếu a=3, b=4, k=4 và các cặp (1,2),(1,3),(2,2),(3,4) sẵn sàng nhảy (trong mỗi cặp, số của bạn nam đứng trước, rồi đến số của bạn nữ) thì các cách chọn hợp lệ gồm, chẳng hạn: (1,3) và (2,2); (3,4) và (1,3). Những cách không hợp lệ: (1,3) và (1,2) — nam số 1 xuất hiện hai lần; (1,2) và (2,2) — nữ số 2 xuất hiện hai lần.

Hãy đếm số cách chọn hai cặp thỏa điều kiện trên. Hai cách được coi là khác nhau nếu chúng gồm các cặp khác nhau.

Input

- Dòng đầu chứa một số nguyên t $(1 \le t \le 10^4)$ số bộ test.
- Với mỗi bộ test: dòng đầu chứa ba số nguyên $a, b, k \ (1 \le a, b, k \le 2 \cdot 10^5)$ số bạn nam, số bạn nữ và số cặp có thể ghép.
- Dòng thứ hai chứa k số a_1, a_2, \ldots, a_k $(1 \le a_i \le a)$, trong đó a_i là số của bạn nam ở cặp thứ i.
- Dòng thứ ba chứa k số b_1, b_2, \ldots, b_k $(1 \le b_i \le b)$, trong đó b_i là số của bạn nữ ở cặp thứ i.
- Bảo đảm tổng các giá trị a, b và k qua tất cả các test không vượt quá $2 \cdot 10^5$.
- Bảo đảm mỗi cặp (a_i, b_i) xuất hiện nhiều nhất một lần trong một test.

Output

Với mỗi bộ test, in ra một số nguyên — số cách chọn hai cặp thỏa điều kiện.

Ví dụ

Sample Input	Sample Output
3	4
3 4 4	0
1 1 2 3	2
2 3 2 4	
111	
1	
1	
2 2 4	
1 1 2 2	
1 2 1 2	

Phân tích bài toán

Goi boy [i] và girl [i] lần lượt là chỉ số của ban nam và ban nữ trong cặp thứ i.

Bài toán yêu cầu đếm số cặp (i,j) với $i \neq j$ sao cho boy[i] \neq boy[j] và girl[i] \neq girl[j]. Nếu làm trực tiếp bằng cách duyệt tất cả các cặp (i,j) thì độ phức tạp $O(k^2)$, quá lớn khi $k \leq 2 \cdot 10^5$.

Ý tưởng tối ưu như sau:

- Khi đang xét cặp thứ i, rõ ràng có i-1 cặp trước đó có thể kết hợp với nó.
- Ta phải loại bỏ những cặp trùng bạn nam hoặc bạn nữ:
 - o Có mb[boy[i]] cặp trước đó có cùng bạn nam.
 - o Có mg[girl[i]] cặp trước đó có cùng bạn nữ.
- Như vậy sau khi loại bỏ, ta còn M cặp thỏa mãn. Với mỗi cặp trong M cặp, ta đều ghép được với cặp thứ i. Vậy số cặp hợp lệ có thể ghép với i là: (i-1) mb[boy[i]] mg[girl[i]]

Độ phức tạp mỗi test là $O(k \log k)$, phù hợp với ràng buộc đề bài.

Cài đặt

```
#include <bits/stdc++.h>
   #define int long long
   using namespace std;
   signed main() {
        int t; cin >> t;
        while (t--) {
            int a, b, k; cin >> a >> b >> k;
            vector < int > boy(k + 1), girl(k + 1);
9
            for (int i = 1; i <= k; i++) {</pre>
                 cin >> boy[i];
11
            for (int i = 1; i <= k; i++) {</pre>
                 cin >> girl[i];
14
            map < int , int > mb , mg;
            mb[boy[1]]++, mg[girl[1]]++;
17
18
            int ans = 0;
            for (int i = 2; i <= k; i++) {</pre>
19
                 int group = i - 1;
                 group -= mb[boy[i]];
21
                 group -= mg[girl[i]];
                 ans += group;
23
24
                 mb[boy[i]]++;
25
                 mg[girl[i]]++;
            }
26
27
            cout << ans << endl;</pre>
        }
28
   }
```

Bài tập 2. Binomial Coefficients

link: https://cses.fi/problemset/task/1079

Để bài

Nhiệm vụ của bạn là tính n hệ số nhị thức theo modulo $10^9 + 7$. Hệ số nhị thức $\binom{a}{b}$ được tính theo công thức:

$$\binom{a}{b} = \frac{a!}{b!(a-b)!}.$$

Giả sử a, b là số nguyên và 0 < b < a.

Input

- \bullet Dòng đầu chứa một số nguyên n: số lượng phép tính cần thực hiện.
- Sau đó là n dòng, mỗi dòng gồm hai số nguyên a và b.

Output

In ra kết quả của từng hệ số nhị thức theo modulo $10^9 + 7$.

Ràng buôc

- $1 \le n \le 10^5$
- $0 \le b \le a \le 10^6$

Ví du

Sample Input	Sample Output
3	
5 3	10
8 1	8
9 5	126

Phân tích bài toán

Bài toán yêu cầu tính $\binom{a}{b}$ (mod $10^9 + 7$) với nhiều truy vấn.

Với giá trị a có thể lên tới 10^6 , và số truy vấn n có thể tới 10^5 . Nếu mỗi lần tính giai thừa lại từ đầu thì quá chậm với độ phức tạp tê nhất là $10^5 \cdot (10^6 + 10^6)$.

Ý tưởng tối ưu:

- Tiền xử lý mảng giai thừa fact [i] = $i! \pmod{MOD}$ với i từ $0 \to N$, $N = 10^6$.
- Cần thêm nghịch đảo giai thừa. Vì MOD là số nguyên tố, áp dụng định lý Fermat:

$$x^{-1} \equiv x^{MOD-2} \pmod{MOD}.$$

- Trước tiên, tính invfact $[N] = (N!)^{-1} \pmod{MOD}$ bằng một lần lũy thừa nhanh.
- Sau đó xây dựng toàn bộ mảng invfact bằng công thức:

$$invfact[i-1] = invfact[i] \cdot i \pmod{MOD}, \quad 1 \le i \le N.$$

• Khi đó, với mỗi truy vấn:

$$\binom{a}{b} = \mathtt{fact}[a] \cdot \mathtt{invfact}[b] \cdot \mathtt{invfact}[a-b] \pmod{MOD}.$$

Độ phức tạp:

- Tính fact: O(N).
- Tính một lần lũy thừa nhanh: $O(\log MOD)$.
- Xây dựng invfact: O(N).
- Mỗi truy vấn trả lời trong O(1).

Vậy tổng độ phức tạp: $O(N + \log MOD + n)$

Cài đặt

```
#include <bits/stdc++.h>
   #define int long long
   using namespace std;
   const int MOD = 1e9 + 7;
   int quick_mod(int a, int n) {
            if (n == 0) return 1;
            int x = quick_mod(a, n / 2);
            x = x * x % MOD;
9
            if (n \% 2 == 1) x = x * a \% MOD;
10
            return x;
   }
13
   signed main() {
14
            vector < int > fact(1e6 + 1), inv_fact(1e6+1);
            fact[0] = 1:
            for (int i = 1; i <= 1e6; i++) {</pre>
17
                     fact[i] = (fact[i - 1] * i) % MOD;
19
            inv_fact[0] = 1;
            for (int i = 1; i <= 1e6; i++) {</pre>
                     inv_fact[i] = quick_mod(fact[i], MOD - 2) % MOD;
            }
24
            int n; cin >> n;
            while (n--) {
                     int n, k; cin >> n >> k;
                     cout << (fact[n] % MOD * inv_fact[k] % MOD * inv_fact[n - k] % MOD) % MOD << endl;</pre>
28
            }
29
   }
```

Bài tập 3. Distributing Apples Đề bài:

link: https://cses.fi/problemset/task/1716

Có n đứa trẻ và m quả táo sẽ được phân phát cho chúng. Nhiệm vụ của bạn là đếm số cách phân phát. Ví dụ, nếu n=3 và m=2, có 6 cách:

[0,0,2],[0,1,1],[0,2,0],[1,0,1],[1,1,0],[2,0,0].

Input

 \bullet Dòng duy nhất chứa hai số nguyên n và m.

Output

In ra số cách phân phát modulo $10^9 + 7$.

Ràng buộc

• $1 \le n, m \le 10^6$

Ví dụ

Sample Input	Sample Output
3 2	6

Phân tích bài toán

Xét bài toán chia keo Euler: Có N viên keo, K đứa trẻ, hãy đếm số cách chia sao cho **mỗi đứa phải có ít nhất 1** viên keo. **Ví dụ chia keo Euler:** N=4, K=3. Những cách chia thỏa là: [1,1,2], [1,2,1], [2,1,1].

Để trưc quan hơn, tưởng tương 4 viên keo được minh hoa như sau (ký tư "o" đại diện 1 viên keo):

Việc chia kẹo cho 3 đứa trẻ giống như đặt K-1=2 vách ngăn vào các khe giữa các viên kẹo; mỗi cách đặt cho ta một cách chia khác nhau. Ký hiệu "|" là vách ngăn:

Như vậy, bài toán chia keo Euler đưa về: đếm số cách đặt K-1 vách ngặn vào N-1 khe keo. Suy ra đáp án là

$$\binom{N-1}{K-1}$$
.

Quay lại **bài toán hiện tại** (mỗi đứa có thể nhận 0): với ví dụ $N=4,\,K=3,\,$ ta có thể hình dung như sau. Ta tam chia (N+K) quả táo cho K đứa trẻ sao cho **mỗi đứa có ít nhất 1** quả. Sau khi chia xong, ta $lấy\ lại$ mỗi đứa 1 quả. Rỗ ràng phép "cộng mỗi đứa 1 rồi trừ đi 1" này là tương ứng 1–1 với các cách chia ban đầu có thể nhận 0. Do đó số cách cần tìm là số cách chia dương của tổng $N+K,\,$ tức:

$$\binom{N+K-1}{K-1}$$

(tương đương $\binom{N+K-1}{N}$).

Cài đặt

$\label{eq:chuong} \text{CHUONG 3}$ QUY HOẠCH ĐỘNG + TỔ HỢP

CHƯƠNG 4 XÁC SUẤT (PROBABILITIES)

CHƯƠNG 5 $\mbox{K\r Y} \mbox{ VONG (EXPECTED VALUE)}$

CHƯƠNG 6 LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI (GAME THEORY)

CHUONG 7

MỘT SỐ ĐỊNH LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỨNG MINH TOÁN HỌC

CHƯƠNG 8 INCLUSIVE - EXCLUSIVE

CHƯƠNG 9

GAME THEORY SOLVING BY GRUNDY NUMBER

CHUONG 10 EULER TOTIENT FUNCTION

CHUONG 11 MOBIUS FUNCTION

CHƯƠNG 12 GEOMETRY

CHƯƠNG 13

$\begin{array}{c} \mathbf{CONVEX} \ \mathbf{HULL} + \mathbf{OPTIMIZE} \ \mathbf{DP} \ \mathbf{BY} \ \mathbf{CONVEX} \\ \mathbf{HULL} \end{array}$

CHƯƠNG 14 FFT

BIBLIOGRAPHY

- [CP-] CP-Algorithms. CP-Algorithms. URL: https://cp-algorithms.com/ (visited on 08/26/2025).
- [Kho23] Dinh Nguyen Khoi. $Competitive\ Programming\ 10.$ drive, 2023.
- [VNO] VNOI. VNOI Wiki. URL: https://wiki.vnoi.info/ (visited on 08/26/2025).